

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng T**

Địa chỉ: Đường K, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Phan Hoàng N**, chức vụ Phó ban xử lý nợ của Ngân hàng T – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Đường Đ, khóm M, phường N, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 84/UQ-STr ngày 30/3/2018).

- *Các bị đơn:*

+ Ông **Trần Thanh N**, sinh năm 1975.

+ Bà **Liên Thị C**, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Đường T, khóm Z, phường X, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu **Trần Thành L**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Đường T, khóm Z, phường X, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Người giám hộ của cháu Trần Thành L: Ông **Trần Thanh N** và bà **Liên Thị C**. Cùng địa chỉ: Đường T, khóm Z, phường X, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng (là cha, mẹ ruột của cháu L).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng T là ông Phan Hoàng N và bị đơn ông Trần Thanh N, bà Liên Thị C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Trần Thành L thống nhất số tiền vốn, lãi ông Trần Thanh N, bà Liên Thị C còn nợ Ngân hàng T tính đến ngày 03/4/2018 tổng cộng số tiền gốc và lãi là

177.735.882 đồng, trong đó nợ gốc: 161.438.057 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 03/4/2018 là 16.297.825 đồng, trong đó: lãi trong hạn là 15.940.953 đồng, lãi quá hạn là 356.872 đồng của hợp đồng tín dụng số 0463/15/HĐTD/ST/TN1 ngày 20/7/2015.

2.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Bị đơn ông Trần Thanh N và bà Liên Thị C đồng ý trả cho Ngân hàng T số tiền vốn và lãi tổng cộng là: 177.735.882 đồng, trong đó nợ gốc: 161.438.057 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 03/4/2018 là 16.297.825 đồng, trong đó: lãi trong hạn là 15.940.953 đồng, lãi quá hạn là 356.872 đồng và đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng đến khi trả hết số tiền vốn gốc vào thời gian cụ thể như sau:

+ Từ ngày 07 tháng 5 năm 2018 đến ngày 07 tháng 4 năm 2019 mỗi tháng ông Trần Thanh N và bà Liên Thị C trả cho Ngân hàng T số tiền 5.000.000 đồng.

+ Từ ngày 07 tháng 5 năm 2019 đến ngày 07 tháng 01 năm 2022 mỗi tháng ông Trần Thanh N và bà Liên Thị C trả cho Ngân hàng T số tiền 3.500.000 đồng.

+ Ngày 07 tháng 02 năm 2022 ông Trần Thanh N và bà Liên Thị C trả cho Ngân hàng T số tiền còn nợ là 2.235.882 đồng.

Kể từ ngày 04/4/2018, ông Trần Thanh N và bà Liên Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Trần Thanh N và bà Liên Thị C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T.

Địa điểm trả nợ: Ngân hàng T - Chi nhánh Sóc Trăng, địa chỉ Đường Đ, khóm M, phường N, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Nếu ông Trần Thanh N và bà Liên Thị C vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành toàn bộ số tiền ông Trần Thanh N và bà Liên Thị C còn nợ Ngân hàng T.

Đến hạn trả nợ nếu ông Trần Thanh N và bà Liên Thị C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Trần Thanh N, bà Liên Thị C và cháu Trần Thành L đồng ý cho Ngân hàng T được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất có diện tích 75m², thửa đất 71, tờ bản đồ 46 và nhà ở diện tích xây dựng 68,4m², diện tích sàn 68,4m²; kết cấu nhà: Tường gạch, khung bê tông cốt thép, mái tole, nền gạch, số tầng 1, cấp 4, tọa lạc tại Hẻm số K đường Đường T, khóm Z, phường X, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 410491 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06438 do Ủy ban nhân dân thành phố P cấp cho ông Trần Thanh N, bà Liên Thị C ngày 30/6/2015 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 0144/15/HĐTC/ST/TN1 ngày 20/7/2015 để Ngân hàng T thu hồi nợ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh N, bà Liên Thị C đồng ý chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.443.397 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 4.286.700 đồng theo biên lai số 0008650 ngày 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

2.4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Số tiền 950.000 đồng ông Trần Thanh N, bà Liên Thị C đồng ý chịu toàn bộ. Số tiền này Ngân hàng T đã tạm ứng trước nên ông Trần Thanh N, bà Liên Thị C có trách nhiệm thanh toán lại cho Ngân hàng T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP P ;
- Chi cục THADS TP P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền